



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 15 + 16

Ngày 15 tháng 02 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

31-12-2020- Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

4

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

17-02-2020- Chỉ thị số 04/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố.

9

- 27-3-2020- Chỉ thị số 05/CT-UBND về tăng cường vận động hiến máu tình nguyện năm 2020. 22
- 30-6-2020- Chỉ thị số 06/CT-UBND về tăng cường hiệu quả thi hành trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. 28
- 10-7-2020- Chỉ thị số 07/CT-UBND về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 - 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 33

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- 15-01-2021- Quyết định số 13/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 4 hết hiệu lực trong năm 2020. 38

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

- 12-01-2021- Quyết định số 106/QĐ-UBND về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành của năm 2020 và danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành. 43

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- 08-01-2021- Quyết định số 06/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2020. 52

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

- 13-01-2021- Quyết định số 40/QĐ-UBND công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú. 57

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 31-12-2020- Quyết định số 7144/QĐ-UBND về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2020. 61

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 31-12-2020- Quyết định số 2936/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2020. 67

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/QĐ-UBND

Thủ Đức, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của
Phòng Tư pháp quận Thủ Đức ban hành kèm theo
Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;*

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trường phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2015/TT-BTP;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường phòng Tư pháp tại Tờ trình số 1382/TTr-TP ngày 09 tháng 12 năm 2020 và của Trường phòng Nội vụ tại Tờ trình số 559/TTr-NV ngày 31 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân Quận thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản:

a) Là đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân Quận tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân Quận ban hành. Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, lập hồ sơ kiểm tra văn bản và báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản với cơ quan, người đã ban hành văn bản đó để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân phường ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc chức danh khác ở phường ban hành, có chứa

quy phạm pháp luật. Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, lập kết luận kiểm tra, gửi cơ quan, người đã ban hành văn bản xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Kết luận kiểm tra văn bản phải được gửi đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nơi có văn bản được kiểm tra, phát hiện dấu hiệu trái pháp luật để chỉ đạo, tổ chức việc xử lý văn bản, đồng thời được gửi cho công chức Tư pháp - Hộ tịch nơi có văn bản được kiểm tra.

Trường hợp cơ quan, người đã ban hành văn bản không xử lý văn bản trái pháp luật hoặc cơ quan kiểm tra văn bản không nhất trí với kết quả kiểm tra, xử lý văn bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xử lý theo quy định tại Điều 120 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, nếu thấy cần thiết.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác về kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định pháp luật”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 2 như sau:

“9. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Quận và các cơ quan liên quan lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Phòng Tư pháp.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận. Trả lời bằng văn bản về kết quả rà soát văn bản theo đề nghị của cơ quan, đơn vị rà soát cấp Quận; trong đó nêu rõ nội dung nhất trí, nội dung không nhất trí và lý do hoặc ý kiến khác.

c) Lập Sổ theo dõi văn bản được rà soát theo mẫu quy định.

d) Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân Quận xây dựng và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa; kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản của các cơ quan, đơn vị thực hiện hệ thống hóa văn bản cấp Quận để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xem xét, công bố.

đ) Tổng hợp báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân phường để báo cáo Ủy ban nhân dân Quận. Xây dựng báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận ban hành.

e) Phối hợp, cung cấp danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận ban hành về Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đồng thời phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về rà soát, hệ thống hóa theo quy định pháp luật”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 2 như sau:

“12. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quy ước của tổ dân phố theo quy định”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 16 Điều 2 như sau:

“16. Công tác chứng thực

a) Giúp Ủy ban nhân dân Quận hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động chứng thực; lưu trữ sổ chứng thực, văn bản chứng thực; có biện pháp chấn chỉnh tình trạng lộn xộn yêu cầu bản sao có chứng thực theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chứng thực.

b) Thực hiện cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

c) Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, sửa lỗi sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực trước đây theo quy định”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 như sau:

“17. Thực hiện, tham mưu thực hiện công tác bồi thường Nhà nước theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và văn bản hướng dẫn, triển khai thi hành”.

6. Bổ sung điểm đ tại khoản 19 Điều 2 như sau:

“19. Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

đ) Kiểm tra tính pháp lý đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.”

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

1. Bãi bỏ cụm từ “kiểm soát thủ tục hành chính” tại khoản 2 Điều 1.
2. Bãi bỏ khoản 10 Điều 2.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2021.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thuộc Quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Trung Kiên

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 2 năm 2020

CHỈ THỊ

**Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố**

Năm 2019, thiên tai có nhiều diễn biến dị thường, gây nhiều thiệt hại. Theo số liệu thống kê trong năm 2019 thiên tai xảy ra liên tiếp trên các vùng miền của cả nước với 08 cơn bão và 06 áp thấp nhiệt đới, triều cường vượt mốc lịch sử tại các tỉnh Nam Bộ. Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: xảy ra 02 đợt lốc xoáy và mưa giông, có 06 đợt triều cường lớn (đỉnh triều đạt và vượt mức báo động cấp III), 03 vụ sạt lở bờ sông, kênh, rạch. Thiên tai đã làm tốc mái, hư hỏng 07 căn nhà và ngã đổ 201 cây xanh; diện tích đất sạt lở khoảng 336,8m² và 36m kè đá. Dự báo trong năm 2020, tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết nguy hiểm, nhất là các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở, hạn hán... sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường.

Qua một năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố, các Sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt các nội dung được phân công theo phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc “ba sẵn sàng”. Nhờ đó đã dự báo và tổ chức phòng tránh kịp thời, nhanh chóng huy động lực lượng, vật tư, kinh phí để khắc phục và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, giúp nhân dân ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, công tác chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị chưa

quyết liệt, công tác phối hợp giữa các đơn vị đôi khi còn chậm, chưa kịp thời, đặc biệt khó khăn về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án phòng chống sạt lở bờ sông, chống ngập trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2016 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 - 2020; đề chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2020; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu. Thời gian hoàn thành chậm nhất là quý II năm 2020 và báo cáo kết quả về cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014//NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai, Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố); Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 10 ngày 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố); Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm

theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố) và Phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5208/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (Thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) theo quy định tại Luật Phòng chống thiên tai năm 2013, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai và Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố:

a) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung các phương án phòng, chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát hợp với tình hình thực tế của Thành phố. Kiểm tra, rà soát các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn tại các quận - huyện để tổ chức sơ tán, di dời dân khi xảy ra thiên tai.

b) Chủ trì kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra rà soát công bố các vị trí sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm trên địa bàn Thành phố năm 2020, hoàn thành trong Quý II năm 2020. Đề xuất các biện pháp thích hợp đảm bảo an toàn tại các vị trí có nguy cơ sạt lở cao đã được công bố; đồng thời, tổ chức cấm biển cảnh báo sạt lở bờ sông, kênh, rạch đối với danh mục các vị trí sạt lở đã được công bố; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, tránh.

c) Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2020 trên địa bàn Thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với các quận - huyện rà soát, phân loại và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư nâng cấp hoặc tu sửa các công trình phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách trong năm 2020 theo hướng đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại phương tiện, trang thiết bị cần thiết trong năm 2020 theo hướng hiện đại để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”.

đ) Tổ chức thực hiện quy trình nhấn tin cảnh báo thiên tai cho các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn Thành phố biết để chủ động phòng, tránh khi có thiên tai xảy ra.

e) Phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố phù hợp với Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai. Tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố theo đúng quy định hiện hành; đề xuất giải quyết đối với các trường hợp tồn đọng quyết toán kéo dài. Hướng dẫn cho các Sở, ngành, đơn vị, quận - huyện, doanh nghiệp và người dân hiểu rõ các quy định hiện hành về thu - nộp Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố.

g) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa và các đơn vị, địa phương liên quan trong việc vận hành điều tiết, xả lũ hợp lý nhằm đảm bảo an toàn công trình, phòng chống úng ngập cho hạ du và nhiệm vụ cấp nước của hồ Dầu Tiếng; trong tình huống bất thường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc vận hành hồ Dầu Tiếng theo quy định tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

h) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong hoạt động phòng, chống thiên tai. Tăng cường công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác

phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các địa phương, đơn vị trong nước và quốc tế.

i) Nghiên cứu xây dựng Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố kiểu mẫu theo mô hình của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai đã thực hiện thí điểm tại một số địa phương; xây dựng APP (ứng dụng) phòng chống thiên tai cho thành phố.

k) Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ xây dựng những bản tin dự báo các loại hình thiên tai riêng cho địa bàn Thành phố như: dự báo thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, giông, tố, lốc xoáy, nắng nóng, hạn hán, sương mù...

l) Triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai đến năm 2030, định hướng đến 2050 của thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bộ Tư lệnh thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh và Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố:

a) Duy trì nghiêm chế độ trực, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai trên địa bàn. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị thường trực để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy, cứu sập, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (trên biển, cửa biển, cửa sông, vùng nước cảng biển, ven sông, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các quận - huyện ngay khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục rà soát phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, từng bước đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn nhằm đáp ứng yêu cầu cứu hộ, cứu nạn trong mọi tình huống, đặc biệt chú trọng hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt từ cấp Thành phố đến cấp quận - huyện và phường - xã, thị trấn trong mọi tình huống thiên tai, sự cố tai nạn có thể xảy ra.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ thành thực nghiệp vụ để sẵn sàng, nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao nhất.

d) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố kiểm tra, kiểm soát theo quy định các tàu cá khi cập bến, xuất bến; cập nhật đầy đủ thông tin về người, phương tiện. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra an toàn công trình phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ năm 2020 và đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn công trình xung yếu phát sinh, hoàn thành trong quý II năm 2020.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy sản nắm chắc vị trí, số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh thiên tai đến nơi neo đậu an toàn; triển khai thực hiện đăng ký, đăng kiểm tàu cá thuộc diện phải đăng ký, đăng kiểm theo quy định; tổ chức hướng dẫn, bố trí neo đậu tránh trú an toàn cho các tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản khi có bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra; chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chuẩn bị tốt phương án hậu cần cho tàu thuyền vào neo đậu tại Khu neo đậu tránh trú bão (sông Đồng Đình, huyện Cần Giờ).

c) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo người nông dân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước của từng vùng; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

7. Sở Xây dựng:

a) Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, thay thế, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các cống kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị.

c) Chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh phối hợp với các quận - huyện khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống cây xanh ven đường, công viên, khu dân cư để đốn hoặc chặt tia cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây mục rỗng, sâu bệnh, tán lá lớn... đảm bảo an toàn, hạn chế thấp nhất cây xanh ngã đổ

do bão, giông gió, lốc xoáy gây thiệt hại, đặc biệt là tính mạng của người dân trong khi tham gia giao thông. Nghiên cứu, rà soát phương án trồng cây xanh trên địa bàn thành phố, đảm bảo phù hợp với quy hoạch cây xanh đô thị và an toàn khi xảy ra thiên tai. Khi xảy ra sự cố về cây xanh ngã đổ, giao Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị duy tu, chăm sóc cây xanh trên địa bàn tổ chức khắc phục các sự cố cây xanh nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các quận - huyện rà soát, kiểm tra chất lượng an toàn của các pa nô, áp phích, biển quảng cáo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn, có khả năng chống chịu được sức gió mạnh khi có bão, mưa giông, gió giật xảy ra.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn khi đang thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo, vận hành cần cẩu tại các công trình đang thi công, nhất là đối với các công trình trên cao. Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá mức độ an toàn chịu lực đối với các công trình gồm: trụ sở làm việc, chung cư và các công trình công cộng khác đã cũ, xuống cấp, có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn.

e) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

8. Tổng công ty Điện lực thành phố - TNHH:

a) Kiểm tra, đảm bảo tình trạng vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện lực.

b) Đảm bảo nguồn điện liên tục cho các cơ quan trọng yếu của Thành phố, quận - huyện, bệnh viện, trạm bơm chống úng, cống ngăn triều (bao gồm huy động nguồn máy phát dự phòng tại chỗ).

c) Khi có sự cố lưới điện do các tình huống thời tiết xấu hoặc thiên tai cần chủ động cắt điện để phòng tránh sự cố. Ngay sau đó, phải chủ động phối hợp và hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong công tác tái lập điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong thời gian sớm nhất.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Cảng vụ Hàng hải thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển), động đất, sóng thần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ... để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Chỉ đạo Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải tăng cường kiểm tra, giám sát các khu chứa rác thải, có phương án xử lý sự cố khi có mưa, bão, không để xảy ra tràn, sạt lở, bề bờ bao gây ô nhiễm môi trường.

c) Tình trạng khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch của tuyến sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và vùng biển Cần Giờ đã và đang tiếp diễn rất nghiêm trọng; giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Giao thông vận tải, các quận - huyện liên quan cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai lập kế hoạch phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng nêu trên, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố trong quý II năm 2020.

10. Sở Giao thông vận tải:

a) Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án kè chống sạt lở bờ sông, kênh, rạch đang thực hiện tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng nhằm bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh tại các bến khách ngang sông, bến đưa rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách lưu thông trên sông, kênh, rạch, tàu cánh ngầm; bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, không chở quá tải (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh); đảm bảo an toàn cho cầu, phà, nhất là các cầu yếu và đặc biệt là đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hầm vượt sông Sài Gòn.

11. Sở Văn hóa và Thể thao:

Phối hợp với Sở Xây dựng tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

12. Sở Du lịch:

Chủ trì, phối hợp Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức sự kiện, du lịch, tham quan, lữ hành phải đảm bảo an toàn cho du khách trên tàu, thuyền di chuyển trên sông, trên biển; trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc tìm kiếm cứu nạn sẵn sàng kết nối với các đơn vị chuyên nghiệp cứu hộ, cứu nạn; khuyến cáo khách không tắm biển trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, tuân thủ nghiêm túc nội quy tại các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

13. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn có phương án bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

14. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố:

a) Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế và thuốc chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân, phòng ngừa dịch bệnh và khắc phục môi trường sau thiên tai để đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hội Chữ thập đỏ thành phố phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng tại chỗ làm công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” của địa phương.

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phòng, chống thiên tai và kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai.

16. Đề nghị Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh:

Chủ trì, phối hợp với quận - huyện tổ chức các chương trình tập bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch để phòng ngừa tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn Thành phố.

17. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố:

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho hàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa to kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

18. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của quận - huyện tương ứng với từng loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai. Đồng thời, thống kê các phương tiện, trang thiết bị hiện có hoặc tổ chức hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới, vật tư, thiết bị trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư khi có lệnh di dời của thành phố phải được tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho nhân dân.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện gồm: quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống thiên tai đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu quận - huyện nào để xảy ra tình trạng bê bờ bao, tràn bờ bao, sạt lở bờ sông, kênh, rạch (đã được cảnh báo của cơ quan chức năng) ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, tài sản và tính mạng của nhân dân thì lãnh đạo quận - huyện đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố. Giao các quận, huyện định kỳ nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo tiến độ các công trình gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để tổng hợp, kiểm tra và tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

c) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp san lấp, lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn mình quản lý. Chỉ đạo Lực lượng Quản lý đô nhân dân tăng cường kiểm tra phát hiện, báo cáo kịp thời những vị trí đê bao hư hỏng, xuống cấp để có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế tình trạng bề bờ, tràn bờ bao gây ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Tổ chức kiện toàn, tổng kết, đánh giá quá trình hoạt động của Lực lượng Quản lý đô nhân dân giai đoạn 2016-2020, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong Quý II năm 2020.

d) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bề và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và đề xuất giải pháp xử lý đối với các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp do địa phương quản lý. Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường. Tham gia điều tiết giao thông, phân luồng hạn chế hoặc cấm các phương tiện giao thông di chuyển vào các tuyến đường đang bị ngập nặng.

e) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn và diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai giúp cho cán bộ quản lý, nhân dân trên địa bàn nâng cao ý thức chủ động phòng, ngừa thiên tai, từ đó góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

g) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện và kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai còn tồn đọng qua các năm. Tổ chức triển khai việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai trong doanh nghiệp và công dân đạt kết quả cao theo quy định của Thành phố.

h) Khẩn trương tổ chức thực hiện các dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai ở các quận - huyện có liên quan theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15

tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Đối với trường hợp cần phải di dời dân khẩn cấp để phòng, tránh thiên tai, giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện sử dụng nguồn ngân sách dự phòng của địa phương tạm ứng để bố trí di dời khẩn cấp tránh trường hợp xảy ra thiệt hại về người và tài sản; đồng thời Ủy ban nhân dân các quận - huyện có báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

i) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (đường, cầu cảng, nhà quản lý, nhân sự) phục vụ cho công tác quản lý Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khi cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão theo quy định. Nắm chắc số lượng tàu thuyền, thuyền viên đang khai thác thủy sản trên sông, trên biển của địa phương để kịp thời hướng dẫn phòng, tránh an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai xảy ra.

k) Khi có thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương chỉ đạo thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

19. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và các cơ quan Báo chí thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

20. Các Sở, ban, ngành, các Tổng Công ty đóng trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham

gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

21. Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn, yêu cầu các quận - huyện phải cử lãnh đạo xuống trực tiếp tại địa bàn và báo cáo kịp thời về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để tham mưu chỉ đạo, ứng phó đạt hiệu quả. Số điện thoại trực ban: (08) 38 297 598; số fax: (08) 38 232 742.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, các Tổng Công ty, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

CHỈ THỊ

Về tăng cường vận động hiến máu tình nguyện năm 2020

Phong trào hiến máu tình nguyện tại thành phố Hồ Chí Minh đã được duy trì thường xuyên và phát triển trong những năm qua, đây là một trong những hoạt động xã hội nhân đạo, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, sinh viên các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và nhân dân thành phố hưởng ứng nhiệt tình. Tuy nhiên, năm 2019, số lượng máu tiếp nhận chỉ đạt trên 92% so với chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao, do đó có những thời điểm vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu cung cấp máu và dự trữ cho thảm họa thiên tai...

Nhằm đảm bảo an toàn lượng máu cho cấp cứu và điều trị bệnh nhân tại thành phố trong năm 2020; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan đơn vị, công ty, xí nghiệp, trường học, lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện phấn đấu đạt trên **280.000** lượt người hiến máu, trong đó đạt trên 60% là túi máu loại 350ml-450ml, chất lượng máu sạch, tốt đạt trên 96%.

2. Phân bổ chỉ tiêu

2.1. Giao Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các quận, huyện:

Căn cứ phân bổ chỉ tiêu hiến máu tình nguyện năm 2020 (kèm bảng phân bổ chỉ tiêu); xây dựng kế hoạch cụ thể phân bổ chỉ tiêu đến các thành viên Ban Chỉ đạo phường, xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn để triển khai thực hiện; tổ chức phối hợp Trung tâm hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố); Bệnh viện Truyền máu Huyết học (Sở Y tế) tổ chức tuyên truyền, tiếp nhận đăng ký hiến

máu của các cơ quan, đơn vị; tổ chức tiếp nhận máu tại các điểm hiến máu lưu động, đúng theo số lượng đăng ký, thời gian quy định. Đồng thời, giao 02 đơn vị có trách nhiệm đi tiếp nhận máu là: Trung tâm Hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố) với số lượng là 200.000 túi và Bệnh viện Truyền máu Huyết học (Sở Y tế) với số lượng là 80.000 túi.

2.2. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của thành phố, lực lượng vũ trang, các công ty, xí nghiệp, trường học trên địa bàn thành phố

Phối hợp Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện thành phố để tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện tại đơn vị, cơ quan và có kế hoạch phối hợp cụ thể Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện quận, huyện về việc đăng ký số lượng hiến máu đến Trung tâm hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố), sau khi có Chỉ thị này và tổ chức ít nhất 02 đợt trong năm vận động đạt ít nhất **30%** cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên, sinh viên hiến máu tình nguyện trong năm 2020.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các cấp từ quận, huyện đến phường, xã, thị trấn.

- Làm đầu mối tiếp nhận chỉ tiêu vận động hiến máu, có trách nhiệm vận động người dân đang cư trú hoặc đang học tập, làm việc, lao động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để tham gia hiến máu (*trừ các cơ quan có yếu tố nước ngoài phải có sự phối hợp với Hội Chữ thập đỏ thành phố báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định*).

- Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Chữ thập đỏ các cấp trong công tác tuyên truyền vận động người dân, các cơ sở, đơn vị đóng trên địa bàn phụ trách, quản lý chăm lo tốt người tham gia hiến máu tình nguyện theo quy định pháp luật. Tham mưu và tổ chức thực hiện vận động hiến máu tình nguyện đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Quốc Gia và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Thực hiện duy trì họp giao ban nắm tiến độ để chỉ đạo và tự kiểm tra, giám sát rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện và sơ, tổng kết phong trào hiến máu kết hợp tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc.

3.2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài thành phố và Đài Truyền hình thành phố phối hợp với Trung tâm Hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố) và Bệnh viện Truyền máu Huyết học có kế hoạch thông tin tuyên truyền sâu rộng, vận động nhân dân thành phố tích cực tham gia hiến máu tình nguyện trong năm 2020; đặc biệt là sự kiện vận động hiến máu tình nguyện diễn ra trong năm.

- Chỉ đạo Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố mở chuyên mục định kỳ “Hiến máu cứu người” để tuyên truyền, vận động người dân hiểu ý nghĩa nhân đạo của việc hiến máu cứu người, nhân rộng các gương điển hình, các nghĩa cử cao đẹp về hiến máu nhân đạo. Các chương trình nên thực hiện có hệ thống và thường xuyên liên tục tạo cho người dân có kiến thức, nhận thức, nhằm thay đổi về thái độ và cách thức hiến máu tình nguyện.

3.3. Giao Trung tâm Hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố):

Làm đầu mối phối hợp Bệnh viện Truyền máu Huyết học (Sở Y tế) trong việc quản lý và điều phối số lượng máu được tiếp nhận một cách cụ thể, khoa học; phối hợp Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện quận, huyện làm tốt công tác vận động, điều phối lịch hiến máu và tổ chức hiến máu tại điểm hiến máu tại cơ sở và điểm cố định. Đảm bảo chăm sóc và tư vấn tốt cho người hiến máu và thực hiện đúng chế độ đối với người hiến máu theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn tuyên truyền cho tình nguyện viên các quận - huyện, tiếp tục củng cố chương trình tập huấn và phát triển mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, tình nguyện viên, chuyên trách về vận động hiến máu tình nguyện tại các quận, huyện, sở, ngành, Hội Sinh viên và các Đội công tác xã hội của các Trường Đại học để có kiến thức cơ bản và nâng cao kỹ năng tuyên truyền vận động cho công tác hiến máu tình nguyện. Đồng thời, tăng cường vận động phát triển lực lượng hiến máu dự bị để sẵn sàng cung cấp máu khi có yêu cầu. Kien toan củng cố tổ chức và hoạt động Câu Lạc bộ máu hiếm của thành phố.

3.4. Giao Sở Y tế:

Chỉ đạo Bệnh viện Truyền máu Huyết học làm đầu mối phối hợp với Trung tâm Hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố) tổ chức thực hiện các quy trình chuyển giao máu đạt số lượng, chất lượng theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị xét nghiệm, phân tích máu, để bảo đảm an toàn trong truyền máu cho bệnh nhân, đồng thời chỉ đạo các Bệnh viện quận - huyện, y tế của các cơ quan sở, ban,

ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, công ty, xí nghiệp, trường học tích cực tham gia tuyên truyền vận động hiến máu.

3.5. Giao Sở Tài chính:

Phối hợp Hội Chữ thập đỏ thành phố hướng dẫn, lập dự toán và thẩm định, đề xuất kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hiến máu tình nguyện thành phố; công tác tuyên truyền, vận động hiến máu; trang thiết bị, phương tiện tiếp nhận máu tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3.6. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ):

Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ thành phố (cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện thành phố) hướng dẫn thủ tục hồ sơ liên quan đến công tác thi đua khen thưởng, nhất là tôn vinh, khen thưởng các cá nhân, tập thể, gia đình có thành tích hiến máu tình nguyện và vận động hiến máu tình nguyện, bố trí kinh phí khen thưởng, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, các trường học trên địa bàn thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và phường, xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể vận động, tuyên truyền tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia hiến máu đạt chỉ tiêu trong năm 2020./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU
HIỂN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Số TT	Đơn vị	Chỉ tiêu lượt người	Chỉ tiêu 350 – 450ml
1	Quận 1	22.500	13.500
2	Quận 2	3.700	2.220
3	Quận 3	10.700	6.420
4	Quận 4	6.600	3.960
5	Quận 5	13.260	7.956
6	Quận 6	6.240	3.744
7	Quận 7	13.000	7.800
8	Quận 8	8.100	4.860
9	Quận 9	10.200	6.120
10	Quận 10	13.500	8.100
11	Quận 11	5.870	3.522
12	Quận 12	7.420	4.452
13	Quận Tân Bình	9.590	5.754
14	Quận Tân Phú	7.960	4.776
15	Quận Phú Nhuận	5.170	3.102
16	Quận Bình Thạnh	14.800	8.880
17	Quận Gò Vấp	14.100	8.460
18	Quận Bình Tân	8.900	5.340
19	Quận Thủ Đức	14.070	8.442
20	Huyện Hóc Môn	5.440	3.264
21	Huyện Bình Chánh	6.700	4.020
22	Huyện Nhà Bè	3.060	1.836

23	Huyện Củ Chi	7.620	4.572
24	Huyện Cần Giờ	3.000	1.800
		221.500	132.900
25	Trung tâm Hiến máu nhân đạo và Bệnh viện Truyền máu Huyết học	58.500	35.100
Tổng cộng		280.000	168.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

CHỈ THỊ

**Về tăng cường hiệu quả thi hành trách nhiệm của người đứng đầu
cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên
chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm**

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố, công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm của Thành phố đã đạt được những kết quả khả quan. Nhiều vụ việc vi phạm pháp luật và tội phạm đã được phát hiện và xử lý nghiêm minh, một số vụ án tồn đọng kéo dài được xử lý dứt điểm, góp phần quan trọng xây dựng bộ máy Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm thời gian qua chưa đạt được kết quả như mong muốn. Tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm chưa cao. Việc tự phát hiện hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế. Một số vụ việc, vụ án xử lý chậm, kéo dài, gây tâm lý hoài nghi trong nhân dân. Tình trạng sa sút phẩm chất, những thiếu sót, gây phiền hà của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ vẫn còn diễn ra tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị.

Để khắc phục những tồn tại, yếu kém, nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong ngăn chặn, từng bước đẩy lùi vi phạm pháp luật và tội phạm, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, liêm chính và góp phần đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của Thành phố,

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố tập trung thực hiện một số công việc sau:

1. Đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các quy định và văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ về phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm¹ gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng² và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức³.

b) Gương mẫu thực hiện nghiêm các quy định về quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đã được quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và tại Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành công vụ. Người đứng đầu phải là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống “cần, kiệm, liêm, chính”, “chí công vô tư”, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện tốt quy chế dân chủ, văn hóa công sở.

c) Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, bảo đảm thực hiện tốt công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác thi hành án tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định. Xác định công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục và đưa vào nội dung kiểm điểm định kỳ của các ngành, các cấp và đưa vào chương trình kiểm tra thường xuyên của cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đề cao tinh thần trách nhiệm và quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành quy chế làm việc. Nâng cao trách nhiệm giải trình, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp

¹ Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 05-KL/TW ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 44-KL/TW ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

² Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 12 tháng 01 năm 2011 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

³ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

của viên chức. Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về phòng, chống vi phạm pháp luật kết hợp với chương trình hành động và việc làm cụ thể của mỗi ngành, mỗi cấp, cá nhân, đơn vị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng tuyên truyền các nội dung phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm được nêu trong Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025; định hướng đến năm 2030.

e) Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Đảm bảo thực hiện đủ các giải pháp đồng bộ để phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm theo hướng tăng cường công khai, minh bạch; trách nhiệm đi đôi với khen thưởng; đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

Trong chỉ đạo cần lựa chọn các nội dung trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực thường dễ xảy ra vi phạm pháp luật và tội phạm như: quản lý, sử dụng đất đai; xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản công; thuế; hải quan; khai thác tài nguyên - khoáng sản, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và công tác tổ chức cán bộ.

g) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Kịp thời xử lý trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm trong công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

a) Tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tích cực đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, đặc biệt là phòng, chống tham nhũng.

b) Trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Luật Phòng, chống tham nhũng.

c) Tuân thủ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tận tâm, tận tụy trong công việc, giải quyết nhanh chóng, kịp thời yêu cầu chính đáng của tổ chức, công dân. Không được kéo dài thời gian giải quyết hoặc hách dịch, cửa quyền, tự ý đặt ra quy định trái pháp luật, trái với quy định của cấp có thẩm quyền để gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu cho nhân dân và các cơ quan, tổ chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

d) Tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ, công việc được giao. Phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp để nâng cao hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ công việc.

3. Thanh tra Thành phố:

a) Đẩy mạnh công tác thanh tra, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; chú trọng theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, khắc phục hậu quả, xử lý sai phạm sau thanh tra, nhất là việc thu hồi tài sản, xử lý kỷ luật hành chính, xử lý hình sự đối với các vụ việc đã chuyển cơ quan điều tra.

b) Tăng cường phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy và các cơ quan tổ tụng trong việc nâng cao hiệu quả đấu tranh, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và đơn vị liên quan rà soát lại quy chế, tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị để xác định rõ vai trò, trách nhiệm quản lý, điều hành cụ thể. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện các giải pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, đơn vị, người đứng đầu và các cá nhân vi phạm hoặc thiếu nghiêm túc trong tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với giám sát công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội vận động, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và

Nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm cho các tầng lớp nhân dân và cho các đoàn viên, hội viên đang sinh hoạt, công tác thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được biết và nghiêm túc chấp hành thực hiện. Đồng thời, chịu trách nhiệm Người đứng đầu phải làm gương trong việc thực hiện và phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội dung của Chỉ thị này.

b) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy và đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, thanh tra quá trình thực hiện Chỉ thị này của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất hoặc có ý kiến khác, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2020

CHỈ THỊ

Về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 – 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2020;

Để Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 và công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 – 2021 của Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra nghiêm túc, trung thực, công bằng, an toàn, thiết thực, hiệu quả, tạo thuận lợi nhất cho thí sinh trong điều kiện còn nguy cơ dịch bệnh, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung thực hiện những công việc trọng tâm sau:

1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, khảo sát vào lớp 6 Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2020 - 2021.

Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí từ ngân sách, bố trí nhân lực đủ tiêu chuẩn tham gia các khâu, các hoạt động phục vụ công tác thi, đảm bảo an toàn tuyệt đối, bảo đảm các quy định phòng dịch cho các kỳ thi, thực hiện công tác thi và công tác tuyển sinh đúng Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch tuyển sinh ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2020 – 2021 và Quyết định 1815/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ

năm học 2020 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đăng ký nhập học cho trẻ theo tuyển, theo địa bàn, qua dịch vụ công trực tuyến, quy trình công khai, minh bạch, đơn giản, rõ ràng.

2. Giao trách nhiệm cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các kỳ thi cho toàn ngành, chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, đơn vị liên quan, chính quyền các địa phương; thực hiện nghiêm việc ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt tốt nghiệp và cấp phát văn bằng theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các nhà trường, các điểm thi thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng các quy định về kỳ thi (thời gian thi, môn thi, nội quy, quy chế thi,...) cho cán bộ, giáo viên và học sinh biết để thực hiện nghiêm.

- Trên cơ sở công bố kết quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ động phân tích dữ liệu, đối chiếu với kết quả học tập của học sinh để báo cáo, đánh giá chất lượng dạy và học của các nhà trường trên địa bàn thành phố.

- Giám sát việc tổ chức tuyển sinh vào các lớp đầu cấp tại quận, huyện theo đúng Quyết định số 1557/QĐ-UBND và Quyết định 1815/QĐ-UBND kịp thời hướng dẫn về chuyên môn, báo cáo và tham mưu Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố xử lý đúng quy định những nội dung chưa phù hợp.

2.2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp theo phân công quản lý, đúng theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND và Quyết định 1815/QĐ-UBND, đảm bảo tính công khai, công bằng, minh bạch, rõ ràng; đảm bảo sắp xếp đủ chỗ học cho con em nhân dân trên địa bàn (có hoặc không có hộ khẩu).

- Đảm bảo tiến độ công tác xây dựng, sửa chữa trường lớp; công tác mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất nhà trường; công tác tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên trước thời điểm vào năm học mới.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tích cực các kỳ thi; bố trí lực lượng ổn định trật tự, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trước công trường, xung quanh khu vực Điểm thi.

2.3. Công an thành phố

- Phối hợp bảo đảm tính bảo mật, an toàn tuyệt đối cho các kỳ thi từ khâu ra đề thi, in, sao đề thi; bảo vệ các Điểm thi, chấm thi; áp tải và bảo vệ đề thi, bài thi theo đúng quy chế và kế hoạch.

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông có kế hoạch trực chốt và phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố giải tỏa nhanh các khu vực kẹt xe trong các ngày thi, tạo điều kiện để giáo viên và học sinh đến trường đúng giờ thi quy định.

- Chỉ đạo lực lượng phòng cháy và chữa cháy có kế hoạch kiểm tra an toàn cháy nổ tại các Hội đồng thi; bố trí trực 24/24 trên các địa bàn có Điểm thi để kịp thời giải quyết khi có sự cố xảy ra.

- nắm và phối hợp xử lý (nếu có) thông tin liên quan đến các kỳ thi, công tác tuyển sinh đầu cấp tại thành phố trên không gian mạng.

2.4. Sở Y tế

- Chỉ đạo các tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện trên địa bàn phối hợp với các Điểm thi tạo điều kiện ưu tiên cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho học sinh; chứng nhận bệnh, thương tích chính xác và nhanh chóng khi có những bất trắc xảy ra trong quá trình thi.

- Phối hợp xây dựng, chuẩn bị các phương án đề phòng, ngăn chặn dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác; hỗ trợ, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.5. Thanh tra thành phố phân công, tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2020 theo quy định.

2.6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Bảo đảm thông tin, liên lạc, mạng internet phục vụ các hoạt động trong công tác thi và tuyển sinh.

- Chỉ đạo Trung tâm Báo chí thành phố làm đầu mối kết nối các cơ quan thông tấn và báo - đài thông tin tuyên truyền, đưa tin về các kỳ thi, công tác tuyển sinh, nhất là kết quả thi, kết quả tuyển sinh của thành phố và các địa phương, đơn vị kịp thời, đầy đủ, chính xác. Số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm Báo chí thành phố là 0357.216.216.

- Nắm và phối hợp xử lí (nếu có) thông tin liên quan đến các kỳ thi, công tác tuyển sinh đầu cấp tại thành phố trên không gian mạng.

2.7. Sở Nội vụ phối hợp tham mưu các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2020 – 2021 và Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 của thành phố đúng quy định.

2.8. Sở Tài chính đảm bảo kinh phí và hướng dẫn thực hiện các chế độ thu - chi tài chính theo quy định.

2.9. Sở Giao thông vận tải phối hợp đảm bảo lưu thông các tuyến đường, không để xảy ra ách tắc, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến các Điểm thi thuận lợi, đúng giờ.

2.10. Sở Xây dựng phối hợp có biện pháp trực, ứng phó khẩn cấp các trường hợp khẩn cấp để đảm bảo các điều kiện về an toàn trong mùa mưa, chú ý các hiện tượng cây xanh ngã đổ, ngập gây tắc đường,...

2.11. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố phối hợp hỗ trợ giải tỏa ùn tắc giao thông; ưu tiên bố trí các tuyến phà tại bến phà Bình Khánh phục vụ nhanh chóng cho công tác chuyên giao đề thi, bài thi, ưu tiên đưa các thầy giáo, cô giáo, học sinh trong những ngày diễn ra kỳ thi.

2.12. Tổng Công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên tổ chức kiểm tra, ưu tiên đảm bảo duy trì liên tục, ổn định nguồn điện, sẵn sàng máy phát điện dự phòng và lực lượng trực trong những ngày làm việc của Điểm in, sao đề thi, chấm thi và các Điểm thi.

2.13. Bưu điện thành phố phối hợp đảm bảo an toàn và kịp thời việc chuyển bưu phẩm giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.14. Viễn thông thành phố phối hợp cung cấp số điện thoại mới phục vụ cho Hội đồng in, sao đề thi; đảm bảo đường truyền phục vụ công tác báo cáo nhanh, thông tin trong công tác thi, tuyển sinh.

3. Thủ trưởng Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2020 - 2021, các Hội đồng thi, Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung công văn này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 4 hết hiệu lực trong năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp Quận 4 tại Tờ trình số 09/TTr-PTP ngày 13 tháng 01 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 4 hết hiệu lực trong năm 2020 (đính kèm Danh mục văn bản).

Điều 2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 4 chịu trách nhiệm niêm yết và đăng tải Quyết định này tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử

của Ủy ban nhân dân Quận 4.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 4, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Chiến

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân Quận 4 hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2020**
*(Kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-UBND
ngày 15/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4)*

A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020:

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 4					
Không có văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Quận 4 hết hiệu lực trong năm 2020 thuộc đối tượng phải công bố theo quy định.					
II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4					

1	Quyết định	1067/2006/QĐ-UBND ngày 27/9/2006	Ban hành quy định về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với phường.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	27/3/2020
2	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND ngày 11/10/2010	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 4.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	17/4/2020
3	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND ngày 15/6/2011	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 4	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4.	29/5/2020

B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4 HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2020:

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
Không có văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 4 thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật
hết hiệu lực thi hành của năm 2020
và danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 04/TTr-TP ngày ngày 04 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 03 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành hết hiệu lực thi hành của năm 2020; đồng thời

công bố 32 văn bản quy phạm pháp luật hiện còn hiệu lực thi hành (*có Danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, phòng, ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Tuấn Anh

Mẫu số: 03

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH MỤC****VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC
TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 NĂM 2020***(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND**ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7)***A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020:****Tổng số 03 văn bản.**

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
I VĂN BẢN DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BAN HÀNH					
1	Nghị quyết	07/2001/NQ- HĐND; 11/5/2001	Về nhiệm vụ quốc phòng năm 2001 và những năm tiếp theo.	Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND Quận 7	24/12/2020
2	Nghị quyết	04/2008/NQ-HĐND; 23/01/2008	Về quy hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) và định hướng sử dụng đất đến năm 2020 của quận 7 - Tp.HCM		
II VĂN BẢN DO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BAN HÀNH					
1	Quyết định	01/2019/QĐ-UBND; 30/9/2019	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Lao động - Thương binh và xã hội Quận 7	Thay thế bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND Quận 7	10/8/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
		Không có			

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
		Không có			
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
		Không có			

Mẫu số: 04

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH MỤC****VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC
MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 NĂM 2020***(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND**ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7)***A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020**

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
			Không có		
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
			Không có		

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2020

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
			Không có		
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
			Không có		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
CÒN HIỆU LỰC THI HÀNH ĐẾN 31/12/2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7)*

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I	VĂN BẢN DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BAN HÀNH				
1	Nghị quyết	22/2006/NQ- HĐND; 25/10/2006	Về phân loại đơn vị hành chính 10 phường thuộc quận	01/11/2006	
2	Nghị quyết	01/2016/NQ-HĐND; 20/12/2016	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	27/12/2016	
3	Nghị quyết	01/2020/NQ-HĐND; 16/12/2020	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	24/12/2020	
II	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BAN HÀNH				
1	Quyết định	111/2007/QĐ-UBND; 30/12/2007	Về việc tách thành lập Tổ dân phố, khu phố thuộc phường Tân Phong	07/01/2008	
2	Quyết định	13/2008/QĐ-UBND; 17/9/2008	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	24/9/2008	
3	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND; 03/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Văn hoá và Thông tin quận 7	10/11/2008	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
4	Quyết định	20/2008/QĐ-UBND; 03/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Y tế quận 7	10/11/2008	
5	Quyết định	23/2008/QĐ-UBND; 19/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Tài chính Kế hoạch quận 7	26/11/2008	
6	Quyết định	24/2008/QĐ-UBND; 19/11/2008	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Nội vụ quận 7	26/11/2008	
7	Quyết định	13/2009/QĐ-UBND; 06/10/2009	Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	13/10/2009	
8	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND; 23/7/2010	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	30/7/2010	
9	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND; 04/3/2011	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Đô thị quận 7.	11/3/2011	
10	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND; 12/5/2011	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	19/5/2011	
11	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND; 17/8/2011	Về việc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	24/8/2011	
12	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND; 17/8/2011	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	24/8/2011	
13	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND; 30/8/2011	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 19/11/2008 của Ủy ban nhân dân quận 7 về quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận 7	07/9/2011	
14	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND; 08/9/2011	Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận 7.	15/9/2011	
15	Quyết định	10/2011/QĐ-UBND; 20/9/2011	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	27/9/2011	
16	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND;	Ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm	01/11/2011	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		24/10/2011	sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 7		
17	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND; 06/4/2012	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	13/4/2012	
18	Quyết định	07/2012/QĐ-UBND; 17/7/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Đô thị quận 7 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 04/3/2011 của Ủy ban nhân dân quận 7	24/7/2012	
19	Quyết định	08/2012/QĐ-UBND; 31/7/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hoá và Thông tin quận 7 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của Ủy ban nhân dân quận 7.	07/8/2012	
20	Quyết định	09/2012/QĐ-UBND; 15/10/2012	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	22/10/2012	
21	Quyết định	12/2012/QĐ-UBND; 22/10/2012	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	29/10/2012	
22	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND; 23/4/2013	Về hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật.	30/4/2013	
23	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND 25/5/2017	Về việc bãi bỏ văn bản	01/6/2017	
24	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND 26/5/2017	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 7.	02/6/2017	
25	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND 01/8/2017	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 7.	08/8/2017	

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
26	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND 28/3/2018	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận	09/4/2018	
27	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND 28/3/2018	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	09/4/2018	
28	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND 09/4/2018	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận	19/4/2018	
29	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND 30/7/2020	Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng Lao động - Thương binh và xã hội Quận 7	10/8/2020	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 hết hiệu lực,
ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 8 tại Tờ trình số 01/TTr-PTP ngày 04 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tùng

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06./QĐ-UBND ngày 08/01/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
01	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND ngày 20/10/2011	Ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn Quận 8	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc bãi bỏ văn bản	25/02/2020
02	Quyết định	45/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006	Về việc ban hành “Quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách sự nghiệp giáo dục Quận 8”	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc bãi bỏ văn bản	25/02/2020
03	Quyết định	06/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 8.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân	12/8/2020

				Quận 8 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 8.	
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
Không có					

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/QĐ-UBND ngày: 08/01/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
Không có					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
Không có					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/QĐ-UBND

Tân Phú, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực
của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 36/TTr-PTP ngày 08 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú năm 2020 (đính kèm danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các ban ngành quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Mẫn

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2020
(Ban hành kèm Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	06/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2009	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận Tân Phú	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Ngày 01 tháng 10 năm 2020

02	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2011	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Phú	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Ngày 01 tháng 10 năm 2020
Tổng số văn bản: 02 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7144/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 1169/TTr-TP ngày 24 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2020 (*Đính kèm danh mục văn bản*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Đào Gia Vượng

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7144/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018	Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Bình Chánh	Bị bãi bỏ tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020	3/9/2020

2	Quyết định	02/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Bị bãi bỏ tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020	3/9/2020
3	Quyết định	09/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019	Bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2011	Bị bãi bỏ tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020	3/9/2020
4	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Bị bãi bỏ tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020	3/22/2020
5	Quyết định	02/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2011	Bị bãi bỏ tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020	3/22/2020
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	0	0	0	0	0

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY**01/01/2020**

I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	0	0	0	0	0
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	0	0	0	0	0

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7144/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	Quyết định	02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Đã được bãi bỏ một phần văn bản tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020	2/3/2020
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2020					
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2936/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục văn bản quy phạm
pháp luật hết hiệu lực năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 989/TTr-TP ngày 30 tháng 12 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ hết hiệu lực toàn bộ năm 2020 (02 văn bản).

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ hết hiệu lực một phần năm 2020 (01 văn bản).

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ còn hiệu lực năm 2020 (35 văn bản).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng - ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

DANH MỤC
02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2020)*

* * *

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản / Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	25/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 20/11/2009.	Đã được thay thế bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 18/3/2020.	18/3/2020
02	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 21/02/2011.	Đã được thay thế bởi Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 15/5/2020.	15/5/2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

DANH MỤC
01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2020*

* * *

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản / Trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực một phần	Lý do hết hiệu lực một phần	Ngày hết hiệu lực một phần
01	Quyết định	01/2016/QĐ-UBND Ngày 11/5/2016	Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 18/5/2016.	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến: - Khoản 8 Điều 2: Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. - Khoản 9 Điều 2: Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. - Khoản 12 Điều 2: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hương ước, quy ước của ấp, khu phố theo quy định.	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 01/11/2020.	01/11/2020

				<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 16 Điều 2: Công tác chứng thực. - Khoản 17 Điều 2: Công tác bồi thường Nhà nước. - Khoản 19 Điều 2: Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. 		
--	--	--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

DANH MỤC
35 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ CÒN HIỆU LỰC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2020)

* * *

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản / Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BAN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG					
01	Quyết định	06/2003/QĐ-UBND Ngày 24/3/2003	Quyết định về thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	01/4/2003	
02	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND Ngày 11/5/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	18/5/2011	Đề nghị bãi bỏ
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH					
03	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
04	Quyết định	02/2020/QĐ-UBND Ngày 08/5/2020	Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 15/5/2020.	15/5/2020	
III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG NỘI VỤ					
05	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Nội vụ huyện Cần Giờ.	01/7/2008	

06	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND Ngày 06/9/2016	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ huyện Cần Giờ.	13/9/2016	
07	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND Ngày 23/10/2014	Quyết định về phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn huyện Cần Giờ.	01/11/2014	
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG TƯ PHÁP					
08	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
09	Quyết định	01/2016/QĐ-UBND Ngày 11/5/2016	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ.	18/5/2016	Hết hiệu lực một phần
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA THANH TRA HUYỆN					
10	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Thanh tra huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
11	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND Ngày 16/5/2017	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Cần Giờ.	23/5/2017	
VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG Y TẾ					
12	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Y tế huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
13	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND Ngày 02/11/2018	Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Cần Giờ.	09/11/2018	
VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
14	Quyết định	12/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.	01/7/2008	

15	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND Ngày 23/01/2018	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.	30/01/2018	
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN					
16	Quyết định	13/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
17	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND Ngày 10/3/2020	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 18/3/2020.	18/3/2020	
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
18	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
19	Quyết định	05/2018/QĐ-UBND Ngày 09/5/2018	Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ.	16/5/2018	
X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
20	Quyết định	15/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
21	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND Ngày 26/4/2018	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	03/5/2018	Hết hiệu lực một phần
XI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG KINH TẾ					

22	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	Quyết định về thành lập Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ.	28/01/2011	
23	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ.	21/02/2011	Đề nghị thay thế
24	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND Ngày 08/8/2013	Quyết định về ban hành Quy chế quản lý vùng nuôi tôm thẻ chân trắng tập trung trên địa bàn huyện Cần Giờ.	15/8/2013	
XII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ					
25	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	Quyết định về thành lập Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ.	28/01/2011	
26	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ.	21/02/2011	Đề nghị thay thế
XIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN					
27	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND Ngày 03/4/2017	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	10/4/2017	
XIV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH					
28	Quyết định	15/2010/QĐ-UBND Ngày 24/11/2010	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh huyện Cần Giờ.	01/12/2010	Đề nghị bãi bỏ
XV. LĨNH VỰC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT					
29	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND Ngày 12/10/2017	Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy định về nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối trong rừng phòng hộ Cần Giờ	19/10/2017	
30	Quyết định	04/2017/QĐ-UBND Ngày 23/10/2017	Quyết định về việc bãi bỏ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn “Kiểm soát thủ tục hành chính” của Phòng	30/10/2017	

			Tư pháp.		
31	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND Ngày 09/02/2018	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bãi bỏ văn bản: Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Cần Giờ.	16/02/2018	
32	Quyết định	04/2018/QĐ-UBND Ngày 07/5/2018	Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	14/5/2018	
33	Quyết định	01/2019/QĐ-UBND Ngày 03/12/2019	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bãi bỏ văn bản: Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ; Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ. Ngày văn bản có hiệu lực: 10/12/2019.	10/12/2019	
34	Quyết định	02/2019/QĐ-UBND Ngày 12/12/2019	Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật: Bãi bỏ Điểm c Khoản 19 Điều 2 của Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện. Ngày văn bản có hiệu lực: 19/12/2019.	19/12/2019	

35	Quyết định	03/2020/QĐ-UBND Ngày 26/10/2020	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	01/11/2020	
Tổng số: 35 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

DANH MỤC
37 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
THUỘC ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT NĂM 2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản / Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BAN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG					
01	Quyết định	06/2003/QĐ-UBND Ngày 24/3/2003	Quyết định về thành lập Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	01/4/2003	
02	Quyết định	11/2011/QĐ-UBND Ngày 11/5/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ.	18/5/2011	Đề nghị bãi bỏ
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH					
03	Quyết định	07/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
04	Quyết định	06/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ.	21/02/2011	Đã hết hiệu lực, có văn bản mới thay thế
05	Quyết định	02/2020/QĐ-UBND Ngày 08/5/2020	Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 15/5/2020.	15/5/2020	
III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG NỘI VỤ					
06	Quyết định	08/2008/QĐ-UBND	Quyết định về thành lập Phòng Nội vụ huyện Cần Giờ.	01/7/2008	

		Ngày 24/6/2008			
07	Quyết định	03/2016/QĐ-UBND Ngày 06/9/2016	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ huyện Cần Giờ.	13/9/2016	
08	Quyết định	02/2014/QĐ-UBND Ngày 23/10/2014	Quyết định về phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn huyện Cần Giờ.	01/11/2014	
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG TƯ PHÁP					
09	Quyết định	09/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
10	Quyết định	01/2016/QĐ-UBND Ngày 11/5/2016	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ.	18/5/2016	Hết hiệu lực một phần
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA THANH TRA HUYỆN					
11	Quyết định	10/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Thanh tra huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
12	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND Ngày 16/5/2017	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Cần Giờ.	23/5/2017	
VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG Y TẾ					
13	Quyết định	11/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Y tế huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
14	Quyết định	06/2018/QĐ-UBND Ngày 02/11/2018	Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Cần Giờ.	09/11/2018	
VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
15	Quyết định	12/2008/QĐ-UBND	Quyết định về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.	01/7/2008	

		Ngày 24/6/2008			
16	Quyết định	01/2018/QĐ-UBND Ngày 23/01/2018	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.	30/01/2018	
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN					
17	Quyết định	13/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
18	Quyết định	25/2009/QĐ-UBND Ngày 13/11/2009	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ.	20/11/2009	Đã hết hiệu lực, có văn bản mới thay thế
19	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND Ngày 10/3/2020	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ, có hiệu lực từ ngày 18/3/2020.	18/3/2020	
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
20	Quyết định	14/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
21	Quyết định	05/2018/QĐ-UBND Ngày 09/5/2018	Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cần Giờ.	16/5/2018	
X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
22	Quyết định	15/2008/QĐ-UBND Ngày 24/6/2008	Quyết định về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	01/7/2008	
23	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND Ngày 26/4/2018	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và	03/5/2018	Hết hiệu lực một

			hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.		phần
XI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG KINH TẾ					
24	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	Quyết định về thành lập Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ.	28/01/2011	
25	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ.	21/02/2011	Đề nghị thay thế
26	Quyết định	02/2013/QĐ-UBND Ngày 08/8/2013	Quyết định về ban hành Quy chế quản lý vùng nuôi tôm thẻ chân trắng tập trung trên địa bàn huyện Cần Giờ.	15/8/2013	
XII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ					
27	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND Ngày 21/01/2011	Quyết định về thành lập Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ.	28/01/2011	
28	Quyết định	07/2011/QĐ-UBND Ngày 14/02/2011	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị huyện Cần Giờ.	21/02/2011	Đề nghị thay thế
XIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN					
29	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND Ngày 03/4/2017	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.	10/4/2017	
XIV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH					
30	Quyết định	15/2010/QĐ-UBND Ngày 24/11/2010	Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh huyện Cần Giờ.	01/12/2010	Đề nghị bãi bỏ
XV. LĨNH VỰC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT					
31	Quyết định	03/2017/QĐ-UBND Ngày 12/10/2017	Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy định về nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối trong rừng phòng hộ Cần Giờ	19/10/2017	

32	Quyết định	04/2017/QĐ-UBND Ngày 23/10/2017	Quyết định về việc bãi bỏ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn “Kiểm soát thủ tục hành chính” của Phòng Tư pháp.	30/10/2017	
33	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND Ngày 09/02/2018	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bãi bỏ văn bản: Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Cần Giờ.	16/02/2018	
34	Quyết định	04/2018/QĐ-UBND Ngày 07/5/2018	Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	14/5/2018	
35	Quyết định	01/2019/QĐ-UBND Ngày 03/12/2019	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bãi bỏ văn bản: Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ; Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Cần Giờ. Ngày văn bản có hiệu lực: 10/12/2019.	10/12/2019	
36	Quyết định	02/2019/QĐ-UBND Ngày 12/12/2019	Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật: Bãi bỏ Điểm c Khoản 19 Điều 2 của Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện. Ngày văn bản có hiệu lực: 19/12/2019.	19/12/2019	

37	Quyết định	03/2020/QĐ-UBND Ngày 26/10/2020	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	01/11/2020	
Tổng số: 37 văn bản					

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng